

Bản án số: 79/2018/HSPT

Ngày 27/8/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chất và ông Nguyễn Huy Hiệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2018/TLPT-HS ngày 31/7/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Mạnh S, do có kháng cáo của các bị cáo Đ, S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 tại huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1952 và bà Lê Thị B, sinh năm 1953; Vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1990; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 23/2012/HSST ngày 04/7/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Điện 18 tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”, ngày 29/8/2012 chấp hành xong phần án phí, ngày 23/3/2013 chấp hành xong án phạt tù (Đã xóa); Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 31/01/2018 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt).

2. Trần Mạnh S, sinh năm 1994 tại huyện K, Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn X, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Văn A1, sinh năm 1966 và bà

Nguyễn Thị B1, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/02/2018 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt).

- *Bị hại*: Anh Hoàng Gia L, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn V, xã I, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn U, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn X1, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước, khoảng 16 giờ ngày 27/10/2017, Trần Mạnh S dùng điện thoại iphone 5s lắp sim 0969.359.xxx gọi điện thoại cho Hoàng Gia L sinh năm 1992 hẹn gặp nhau ở khu vực ngã tư chợ S xã L, huyện K nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, L đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, S đi xe máy Jupiter màu đen không rõ biển số (Chiếc xe trên là của một người ở Hải Phòng gửi nhà S trước đó, S không biết rõ địa chỉ) đem 01 thanh đao bằng kim loại dài khoảng 74 cm, bản rộng 7,5 cm, lưỡi đao dài 54 cm, cán bằng kim loại dài 20 cm được dán một lớp giấy màu và 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 74,5cm, bản rộng 2,8cm, lưỡi kiếm dài 54cm, cán kim loại dài 20,5cm được dán một lớp giấy màu đen đến quán café Đ ở thôn C, xã L, huyện K để dưới gầm bàn gần cửa quán rồi đi đón bạn là Nguyễn Văn Đ đến uống café. Khi đến quán, Đ nhìn thấy thanh đao và kiếm nên hỏi S “Mang đao kiếm đi làm gì?”, S nói cho Đ biết có mâu thuẫn với L và bị L chặn ở thị trấn P đuổi đánh nhưng không đuổi được, đang hẹn L đến để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Do Đ có biết L nên đồng ý và nói với S “Cứ để nó xuống để anh gặp nói chuyện”. Ngay sau đó, Đ về nhà lấy 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 79 cm, phần chuôi dài 21 cm bằng kim loại đặc, rộng 3,5cm được quấn 01 lớp vải màu đỏ, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu dài 58 cm, rộng 2,5 cm và 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 80cm, phần chuôi dài 22 cm bằng kim loại được quấn 01 lớp vải màu đỏ, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu dài 58 cm, rộng 2,7 cm đem đến để cùng với đao và kiếm của S. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L cùng bạn là Lê Văn U đi xe taxi BS 34C-182.xx do anh Nguyễn Đức T điều khiển đến ngã tư chợ S nhìn thấy S đang đứng ở cửa quán café Đ, L bảo anh T đỗ xe ở lề đường xe thô sơ QL5

chiều Hà Nội – Hải Phòng (Sát lỗi vào quán cafe) để L xuống. Khi L và U xuống xe thấy S vào quán lấy dao và kiếm, L cũng quay lại xe lấy 02 tuýp sắt dài khoảng 80 cm đem theo để trong túi đựng đồ cần câu cá cầm trên tay thì S tay phải cầm dao, tay trái cầm kiếm chạy về phía L vùng kiếm lên chém L nhưng được U giằng tuýp sắt từ tay trái của L đỡ được. Cùng lúc đó, Đ mỗi tay cầm một kiếm chạy đến dùng tay trái giơ kiếm chém một nhát trúng vào mặt sau khuỷu tay phải của L, L sợ bỏ chạy về hướng Hải Phòng thì S, Đ tiếp tục đuổi theo. Khi L trèo qua lan can giải phân cách giữa đường Quốc lộ, thì bị S dùng tay phải cầm dao chém một nhát trúng vào vùng lưng phải của L, Đ dùng tay trái cầm kiếm chém L nhưng không trúng, trượt vào lan can ở dải phân cách. Thấy L bỏ chạy sang chiều đường Hải Phòng - Hà Nội thì S, Đ không đuổi theo nữa mà đem 03 kiếm và 01 dao trên về nhà S cất giấu. Anh L bị thương được U và T đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương cấp cứu, điều trị đến ngày 07/11/2017 thì ra viện. Tại bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương xác định thương tích của L gồm vết thương vùng khuỷu tay phải và nhiều vùng cơ thể.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/TGT ngày 21/11/2017 và Văn bản giải thích số 03/CV ngày 19/3/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, kết luận: Hoàng Gia L bị vết thương mặt sau khớp khuỷu tay phải gây đứt gân cơ tam đầu, rách, đụng dập đầu thần kinh trụ, đã mổ xử lý, hiện để lại sẹo vết thương, sẹo mổ kích thước lớn, hạn chế gấp khuỷu tay, tổn thương nhánh thần kinh trụ mức độ nhẹ. Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng phải mềm phẳng, kích thước lớn.

Sẹo vết thương khuỷu tay phải và sẹo vết thương vùng lưng phải là hai sẹo vết thương phần mềm có kích thước lớn (*Số lượng ít, kích thước lớn*) nên cả hai sẹo được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 8%. Tổn thương nhánh thần kinh trụ, được xác định là 11%. Tổn thương phần mềm ảnh hưởng vận động khớp khuỷu, được xác định là 11%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 27%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 20/6/2018, Tòa án nhân dân TAND huyện Kim Thành, tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Mạnh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Mạnh S; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 39(Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2018; Xử phạt bị cáo Trần Mạnh S 39(Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/02/2018. Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/7/2018 các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Mạnh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Mạnh S giữ nguyên kháng cáo và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết của vụ án xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Mạnh S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 là có căn cứ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đ, S và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Buộc các bị cáo Đ, S phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Mạnh S kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 27/10/2017, tại khu vực QL5 thuộc thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, do Trần Mạnh S có mâu thuẫn cá nhân với Hoàng Gia L, Trần Mạnh S và Nguyễn Văn Đ có hành vi dùng dao và kiếm bằng kim loại, chém vào mặt sau khuỷu tay phải và vùng lưng phải của anh Hoàng Gia L. Hậu quả: Anh L bị tổn thương cơ thể, tỷ lệ thương tích là 27%.

Các bị cáo thực hiện hành vi vào ngày 27/10/2017, thời điểm Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thực hiện một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015. Hành vi của các bị cáo dùng hung khí, gây thương tích 27%, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS 1999. So sánh hình phạt giữa khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 với khoản 2 Điều

134 Bộ luật hình sự 2015 thì hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 nhẹ hơn, nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Mạnh S, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm không có người chủ mưu, đề xuất. Nguyên nhân sự việc xuất phát từ S, do S có mâu thuẫn với anh L. Hai bị cáo Đ và S đều có hành vi chém gây thương tích cho người bị hại, tổng tỷ lệ thương tích là 27%, nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt hai bị cáo ngang nhau là phù hợp. Tuy nhiên, các bị cáo gây thương tích cho người bị hại tỷ lệ 27% (thuộc khoản 1 Điều 134 BLHS), do dùng hung khí nguy hiểm, nên bị truy tố theo khoản 2 Điều 134 BLHS, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã bồi thường cho người bị hại. Việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS là thiếu tình tiết giảm nhẹ đối với cả hai bị cáo, cần sửa án sơ thẩm về áp dụng pháp luật. Tuy nhiên, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo, thấy rằng mức hình phạt cấp sơ thẩm xử đối với hai bị cáo là phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của hai bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 20/6/2018 của TAND huyện Kim Thành, Hải Dương về áp dụng pháp luật.

2. Điều luật áp dụng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Mạnh S.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2018;

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh S 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/02/2018.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Mạnh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm công khai, có mặt các bị cáo. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/8/2018./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Kim Thành;
- Công an huyện Kim Thành;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo; bị hại
- L- u tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Yên

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Huy Hiễu- Nguyễn Văn Chất

Vũ Thị Yên

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Huy Hiếu- Lê Thị Thanh Thủy

Mạc Minh Quang